

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kỹ năng	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		V. dụng cao (Số câu)		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc	Văn bản nghị luận	4	0	3	1	0	1	0	01	10
Tỉ lệ % điểm			20	0	15	10	0	10	0	5	60
2	Viết	Viết được một bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
Tỉ lệ % điểm			10		10		10		10		40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			65				35				100

Chú thích: Phần viết có 1 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7
 Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận	Nhận biết: - Nhận biết được kiểu văn bản. - Nhận biết được các biện pháp tu từ - Nhận biết được phép liên kết trong đoạn văn - Xác định được câu văn mang luận điểm. Thông hiểu: - Lí giải được nội dung trong đoạn văn. - Giải thích được nghĩa của từ - Giải thích được công dụng của dấu ngoặc kép - Liên hệ được đến câu tục ngữ có liên quan. Vận dụng: - Rút ra được thông điệp, bài học, hành động thực tiễn gắn với nội dung từ đoạn trích.	4TN	3TN 1 TL	1TL	1TL	60
2	VIẾT	2. Viết được một bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề	Nhận biết: - Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận - Xác định được cách thức trình bày bài văn. Thông hiểu: - Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) Vận dụng:	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*	40

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu. - Viết được bài văn nghị luận thể hiện ý kiến phản đối một quan điểm, một cách hiểu khác về một vấn đề trong đời sống. Vận dụng cao: Biết thể hiện quan điểm một cách đúng đắn trong cuộc sống					
Tổng								10
Tỉ lệ %				30	25	20	15	100
Tỉ lệ chung				65		35		100

PHẦN I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

Đặng Thuỳ Trâm từng viết: "Đời phải trải qua giông tố, nhưng chớ cúi đầu trước giông tố". Bất cứ ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với khó khăn, thách thức, trở ngại và thất bại. Bởi không có con đường nào là bằng phẳng, dễ đi, nếu muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt, vượt qua thất bại của chính mình. Có thể nói, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn.

Quả thực là như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng. Cuộc sống thăng trầm như bản hoà ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công. Thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời. Đôi lúc, ta tự trách vì những quyết định sai lầm của mình. Nhưng đó là lúc ta nhận thức và rút ra bài học, biến thất bại thành đòn bẩy để hướng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.

(Theo Trần Thị Cẩm Quyên, in trong Văn học và tuổi trẻ, viên nghiên cứu sách và học liệu giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 11 -2021)

Trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 7 bằng cách khoanh tròn vào đáp án đúng nhất:

Câu 1. Đoạn văn trên thuộc kiểu văn bản nào ?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

Câu 2. Theo tác giả, tại sao *Bất cứ ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với khó khăn, thách thức, trở ngại và thất bại*?

- A. Bởi không có con đường nào là bằng phẳng, dễ đi, nếu muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt, vượt qua thất bại của chính mình.
B. Bởi thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn.
C. Bởi thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời.
D. Bởi cuộc sống thăng trầm như bản hoà ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công

Câu 3. Theo em, đâu là câu văn mang luận điểm trong đoạn văn thứ 2?

- A. Cuộc sống thăng trầm như bản hoà ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công.
B. Thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời.
C. Nhưng đó là lúc ta nhận thức và rút ra bài học, biến thất bại thành đòn bẩy để hướng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.
D. Quả thực là như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng.

Họ và tên **lớp 7/.....Số BD.....**

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRACUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Ngữ văn lớp 7

I. Đọc – hiểu: (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	C	0.5
2	A	0.5
3	D	0.5
4	B	0.5
5	C	0.5
6	B	0.5
7	A	0.5

Câu 8 (1 điểm)

Mức 1 (1 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh ghi đúng được 2 câu (tục ngữ hoặc danh ngôn) có nội dung liên quan đến sự kiên trì, nhẫn nại, quyết tâm.	Học sinh nêu được 1 trong 2 câu ở mức 1	Trả lời nhưng không chính xác, không liên quan đến câu hỏi, hoặc không trả lời.

Câu 9: (1 điểm)

Mức 1 (1 đ)	Mức 2 (0,5 đ)	Mức 3 (0đ)
HS trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân và lí giải được tại sao mình có quan điểm đó.	HS trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân mà lí giải chưa chặt chẽ, chưa có tính thuyết phục.	Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 10. (0,5đ)

Mức 1 (0,5 đ)	Mức 2 (0,25 đ)	Mức 3 (0đ)
Học sinh viết đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu trình bày suy nghĩ của bản thân về thái độ sống của thế hệ trẻ ngày nay. - Về hình thức: đoạn văn ngắn khoảng từ 5 đến 7 câu có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn - Về nội dung: Nêu được suy nghĩ của bản thân về thái độ sống của thế hệ trẻ ngày nay.	Học sinh viết được đoạn văn trình bày suy nghĩ của bản thân về thái độ sống của thế hệ trẻ ngày nay nhưng diễn đạt chưa tốt, chưa đảm bảo tính liên kết và mạch lạc.(Hoặc chưa có câu chủ đề)	Không viết được hoặc viết sai yêu cầu.

II. Viết: (4 điểm)

A. BẢNG ĐIỂM CHUNG CHO TOÀN BÀI

Tiêu chí	Điểm
1. Cấu trúc bài văn	05
2. Nội dung	2.0
3. Trình bày, diễn đạt	1.0
4. Sáng tạo	0.5

B. BẢNG CHẤM ĐIỂM CỤ THỂ CHO TỪNG TIÊU CHÍ

1.Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0.5 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	Ghi chú
0.5	Bài viết đủ 3 phần: Đảm bảo các phần mở bài, thân bài, kết bài.	
0.25	Bài viết đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài nhưng trình bày còn thiếu sót yêu cầu của từng phần.	
0.0	Chưa tổ chức bài văn gồm 3 phần (thiếu phần mở bài, thân bài hoặc kết bài)	
2. Tiêu chí 2: Nội dung (2.0 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	Ghi chú
2.0 điểm	HS viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:	Cần trình bày rõ ràng các luận điểm theo thể văn nghị luận. Trích dẫn các dẫn chứng phù hợp với luận điểm. Cần lựa chọn dẫn chứng. Cần sử dụng lí lẽ và dẫn chứng phù hợp, sử dụng lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ luận điểm.
0.5 điểm	* Mở bài: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: “Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. - Bày tỏ quan điểm của em: đồng tình với ý kiến	
1 điểm	*Thân bài: Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để khẳng định ý kiến: - Giải thích : Học là gì? Tại sao nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. - Đưa ra lí lẽ và bằng chứng để chứng minh .	
0.5 điểm	- Phê phán một số người lười biếng, sống vô trách nhiệm với bản thân và gia đình, xã hội. * Kết bài: - Khẳng định lại quan điểm cá nhân - Bức thông điệp gửi tới mọi người	
1.0- 1.5	- HS viết được bài văn nhưng chưa nêu rõ nội dung và chủ đề, trình bày chưa đầy đủ các yếu tố nghệ thuật.	
0.5	- HS viết bài văn chưa trọn vẹn, thiếu nội dung, chủ đề và nghệ thuật không trình bày đủ.	
0.0	Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài.	
3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	
1 - 0.5	- Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch xóa	

0.25	- Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, trình bày chưa sạch sẽ...
5. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)	
Điểm	Mô tả tiêu chí
0.5	Có sáng tạo trong cách thể hiện và diễn đạt suy nghĩ, quan điểm.
0.25	Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét.
0.0	Chưa có sáng tạo.

C. BẢNG ĐIỂM CHUNG CHO BÀI VĂN.

		a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: bày tỏ quan điểm về ý kiến “Nếu khi ...việc gì có ích”.	0,5
		HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		* Mở bài: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: “Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. - Bày tỏ quan điểm của em: đồng tình với ý kiến * Thân bài: Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để khẳng định ý kiến: - Giải thích : Học là gì? Tại sao nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. - Đưa ra lí lẽ và bằng chứng để chứng minh . - Phê phán một số người lười biếng, sống vô trách nhiệm với bản thân và gia đình, xã hội. * Kết bài: - Khẳng định lại quan điểm cá nhân - Bức thông điệp gửi tới mọi người	2,0
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

----- HẾT -----